

T RẬN THƯỜNG ĐỨC, CUỘC THUR HÙNG NAM-BẮC CUỐI CÙNG

Vann Phan

*** Dẫn nhập**

Mặc dù trận đánh tại Thường Đức (từ ngày 15 tháng Tám đến ngày 8 tháng Mười một, năm 1974), cũng như trận Long Khánh hồi tháng Tư, năm 1975, không phải là trận đánh sau hết trong Chiến Tranh Việt Nam, nhưng đây phải được coi là cuộc đọ sức cuối cùng trong số hàng trăm, hàng nghìn trận thư hùng lớn, nhỏ của quân đội hai miền Nam-Bắc, một trận Điện Biên Phủ khác trên chiến trường Việt Nam mà kẻ chiến thắng là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH). Có nhiều lý do dẫn tới nhận định trên.

Lý do thứ nhất là mức độ dữ dội của trận đánh tại Thường Đức khi chưa bao giờ có đông đến như thế các lực lượng tham chiến và hỏa lực tập trung của cả hai bên trên một chiến trường nhỏ hẹp chỉ gồm có ngọn Đồi 1062 mét và các đồi phụ chung quanh với cao điểm trận đánh kéo dài chưa đầy một tháng.

Lý do thứ hai là trận đánh này, dù mức độ ác liệt chỉ thua sút có trận Cổ Thành Quảng Trị và trận An Lộc, lại không được nhiều người biết đến do địa thế hẻo lánh của vùng giao tranh (giáp giới với vùng Hạ Lào) và do tình hình chính trị vào những ngày cuối của cuộc Chiến Tranh Việt Nam quá sôi động khiến báo chí Tây phương, vốn rất ồn ào, không đưa tin đúng mức vì họ không kịp hiểu hết tầm mức quan trọng của trận đánh mang ý nghĩa của một “cuộc thăm dò khả năng chiến đấu một mình” của quân đội miền Nam Việt Nam chống lại các lực lượng cộng sản sau khi quân chiến đấu Hoa Kỳ đã rút về nước.

Lý do thứ ba là số lượng cao của các lực lượng tinh nhuệ tham chiến: Quân Đội Nhân Dân (QĐND) cộng sản Bắc Việt (CSBV) có Sư Đoàn 304 Điện Biên (SĐ304 ĐB) cùng Sư Đoàn 324B (SĐ324B) và QLVNCH có Sư Đoàn Nhảy Dù (SĐND).

Lý do thứ tư là cán cân thăng bằng về hỏa lực và nhân sự giữa đôi bên coi như đã được tái lập sau khi các lực lượng chiến đấu của Hoa Kỳ đã thực sự rút lui khỏi chiến trường, đem theo luôn sức yểm trợ mạnh mẽ của máy bay oanh tạc và hải pháo của Không Quân, Hải Quân và Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, trong khi, về mặt súng nặng, quân Bắc Việt đã đưa vào sử dụng một số trọng pháo tân tiến chưa thấy dùng trong Mùa Hè Đỏ Lửa cách đó hơn hai năm. (Yếu tố này được đề cập tới để các nhà viết quân sử không còn lý do nào để bảo rằng QLVNCH có ưu thế về hỏa lực trong mọi trận đánh so với QĐND CSBV.)

Lý do sau cùng là lòng quyết chiến, quyết thắng của cả đôi bên trong trận đánh khi Sư Đoàn

304 Điện Biên, sau khi đã chiếm được quận lỵ Thường Đức và ngọn Đồi 1062, một cao điểm chiến lược cực kỳ hung hiểm, chính thức thách đấu với SĐND để phân định cao thấp trong một trận đánh mà từ thời điểm cho tới chiến trường đều do họ chọn lựa. Một số tài liệu về trận đánh này cho biết chính cộng quân đã dùng giàn thun bắn thư rơi khiêu chiến, “thách ‘Ngụy’ Dù lên đánh.” Phải biết rằng phe cộng sản vẫn hết sức ám ức khi đành chấp nhận thảm bại trong trận chiến Cổ Thành Quảng Trị hồi Mùa Hè năm 1972 sau khi bị các lực lượng Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) và Nhảy Dù (ND) của QLVNCH, có sự yểm trợ của hỏa lực hùng hậu của Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến và Không Quân Hoa Kỳ, đánh cho tan tác, để rồi các lực lượng “Bộ đội Cụ Hồ” tinh nhuệ dưới quyền Tướng Võ Nguyên Giáp tham chiến đành phải rút lui “không còn manh giáp.” (1)

Với các lý do được kê ra ở trên, chiến thắng của các lực lượng ND trước quân CS phải được coi là hết sức oanh liệt và dứt khoát. Sau gần ba tháng trời, trận đánh kết thúc với việc các lực lượng ND của QLVNCH - dưới quyền chỉ huy tổng quát của các tướng Ngô Quang Trưởng và Lê Quang Lương - tiêu diệt gần như toàn bộ các lực lượng tham chiến của CSBV bên trong và chung quanh ngọn đồi chiến lược 1062, khẳng định trước các nhà viết quân sử thế giới tính ưu việt của QLVNCH so với QĐND CSBV. (2)

Bài viết này được thực hiện, phần lớn, dựa trên tài liệu nhan đề “33 Năm Nhớ Về Mặt Trận Thường Đức” của Đại Úy Võ Trung Tín và Đại Úy Nguyễn Hữu Viên, cả hai đều là sĩ quan chỉ huy ND, và đã được phổ biến rộng rãi trên mạng lưới điện toán từ tháng Mười một, năm 2008.

*** *Bối cảnh chiến trận***

Trong phần nhận định tổng quát về bối cảnh cuộc chiến, các tác giả viết:

“Sau khi Hiệp Định Paris được ký kết vào cuối Tháng Giêng, 1973, tình hình chiến cuộc Việt Nam tạm lắng dịu.... Vào những tháng cuối năm 1974, sau khi trao đổi tù binh với Hoa Kỳ xong xuôi, CSBV không ngần ngại bắt đầu vi phạm Hiệp Định Ba Lê để thực hiện ý đồ xâm lăng thôn tính miền Nam bằng võ lực.... Song song với việc CSBV mở mặt trận lớn đầu tiên tại Vùng 1 Chiến Thuật với ý đồ cầm chân các đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH đồng thời àoạt di chuyển bộ đội trên Đường Mòn Hồ Chí Minh vào các Quân Khu 2 và 3, hai SĐ304 và SĐ324B BV, cùng các trung đoàn pháo, chiến xa bất thần đánh chiếm quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam là một điểm chiến lược nhờ địa thế núi rừng hiểm trở....

“Địa hình Thường Đức rất hiểm yếu, ba bề là núi cao, có nhiều dốc dựng đứng. Phía Đông bằng phẳng, từ quận Điện Bàn trên giao điểm Quốc Lộ 1, Liên Tỉnh Lộ 4 chạy dọc theo Sông Vu Gia dẫn vào Thường Đức nằm ngay ngã tư Liên Tỉnh Lộ 4 và Quốc Lộ 14 và cũng là nơi hợp lưu của hai con Sông Côn và Sông Vu Gia nước sâu, chạy dài từ Tây sang Đông. Chính phủ VNCH cho thành lập quận này nhằm cắt đứt con đường 14, không cho cộng quân sử dụng để di chuyển vào Nam...”

Nói đến các động lực dẫn đến việc CSBV xua quân lấn chiếm Chi Khu Thường Đức và việc

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Vùng I Chiến Thuật, giao cho SĐND trọng trách tái chiếm quận này, các tác giả viết:

“Về mặt chiến lược, Thường Đức là một vị trí quan trọng xuất phát các cuộc hành quân trinh sát [của các lực lượng VNCH], không chế con đường tiếp liệu Trường Sơn Đông mà CSBV vừa mới khai dựng sau ngày ký hiệp định 27 tháng Giêng 1973. Từ phía Bắc, quân dụng và chiến cụ theo đường mòn Hồ Chí Minh đưa từ A Lưới đến A-Shau qua Trào đến Bến Giàng nằm trên Liên Tỉnh Lộ 4 cách Thường Đức không xa. Tại đây quân CSBV có những kho lâm tồn trữ quân dụng tiếp tế cho mặt trận Quân Khu Năm.

Về chính trị, với việc chiếm đóng Thường Đức, Hà Nội có thể đánh giá được phản ứng của Hoa Kỳ và khả năng viện trợ quân sự cho Sài Gòn. Về quân sự, Hà Nội có thể đánh giá khả năng phản kích, cơ động và hỏa lực yểm trợ chủ lực VNCH ở Quân Khu 1, đặc biệt là các lực lượng tổng trừ bị cơ động chiến lược (Nhảy Dù). “Đối với VNCH, trận chiến Thường Đức đánh dấu việc vi phạm ngưng bắn của CSBV đã đến một mức độ nghiêm trọng mới. Thường Đức trở thành quận lỵ đầu tiên của VNCH rơi vào tay CS sau ngày ngưng bắn. Đại Lộ và Đà Nẵng [nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, Vùng 1 Chiến Thuật] sẽ bị đe dọa nghiêm trọng từ hướng Tây chỉ cách thung lũng sông Vu Gia.”

Các tác giả liệt kê lực lượng địch và bạn tham chiến như sau:

Lực lượng địch tham chiến gồm có:

Sư Đoàn 324B gồm các Trung Đoàn 29, Trung Đoàn 6 và Trung Đoàn 803 di chuyển từ phía Tây tỉnh Quảng Trị xuống tỉnh Quảng Nam;

Sư Đoàn 304 Điện Biên, Tư lệnh là Trương Công Phê, chính ủy là Trần Bình chỉ huy trực tiếp trận chiến, gồm 3 trung đoàn 66, 24, và 36 vừa tham gia trận đánh chiếm căn cứ Dak Pek ở phía Bắc tỉnh Kontum vào giữa Tháng Năm đã bí mật di chuyển vào khu vực Thường Đức;

Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 2 CSBV tăng viện vào lúc cuối trận chiến;

2 Tiểu đoàn bộ đội địa phương Quảng Đà;

1 Trung đoàn Pháo và Trung đoàn Chiến Xa....

(Các tác giả cũng ghi nhận rằng, về mặt súng nặng, các lực lượng CSBV đã đưa vào sử dụng loại súng cối 160 ly có sức công phá lớn, ngoài các loại vũ khí nặng khác mà họ từng sử dụng trong trận chiến như hỏa tiễn 122 ly, sơn pháo 130 ly, pháo 105 ly, pháo 85 ly, cối 82 ly và cối 61 ly.).

Lực lượng bạn:

“Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân Biên Phòng; 2 Đại Đội Địa Phương Quân 1 Đại Đội Cảnh Sát

Dã Chiến; 1 Trung Đội Viễn Thám; 16 Trung Đội Nghĩa Quân; Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Trung Tá Nguyễn Văn Đình làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 1, 8, 9 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù; Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù do Trung Tá Lê Văn Phát làm Lữ Đoàn Trưởng gồm 3 Tiểu Đoàn 2, 3, 6 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù.

*** Một số diễn tiến đáng chú ý trong trận Thường Đức**

Về diễn tiến các cuộc giao tranh vô cùng ác liệt trong trận Thường Đức, nhất là trận đánh để tái chiếm Đồi 1062 đã lọt vào tay cộng quân sau khi họ tràn ngập Chi Khu Thường Đức ngày 7 Tháng Tám, năm 1974, xin trích dẫn một đoạn tiêu biểu trong bài viết của hai tác giả Võ Trung Tín và Nguyễn Hữu Viên:

Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù tấn công 1062: “TĐ1ND quyết định đột kích đêm và lợi dụng gió Đông làm một trận hỏa công. Lực lượng xung kích gồm 2 Trung Đội với Thiếu Úy Lê Văn Bá chỉ huy một Trung Đội thuộc Đại Đội 14 và Thiếu Úy Trần Thanh Quang chỉ huy một Trung Đội của Đại Đội 11.... Đại Đội 11 làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng kịp thời cho lực lượng tấn công.... Hỏa lực yểm trợ gồm súng cối 60 ly và 81 ly đã được chuẩn bị yếu tố tác xạ sẵn sàng.”. “Sáu giờ chiều, ánh sáng mặt trời trong rừng già đã tắt hẳn. Hai Trung Đội bắt đầu xuất phát. Thiếu Úy Quang dẫn trung đội đi bên trái, trung đội Thiếu Úy Bá bên phải. Họ giữ đội hình đi song song và cách nhau khoảng từ 30 đến 40 thước. Pháo binh 105 ly của ta vẫn đều đều bắn cắm chỉ trên mục tiêu để địch lo trốn trong hầm, không góc đầu lên quan sát quân ta đang di chuyển. Một giờ, hai giờ, rồi ba giờ trôi qua...”. “Bỗng nghe một loạt đạn nổ bên phải rồi im lặng. Pháo binh [ta] ngưng tác xạ, hai cánh quân vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả núi rừng hoang vu. Lửa bắt đầu cháy trên mục tiêu, nhiều nhất là bên cánh Thiếu Úy Quang. Bộ Chỉ Huy TĐ1ND xin Pháo Binh chuyển tác xạ về hướng Tây để bắn chặn quân địch. Tiếng của Quang vang trong máy:

- *Chiếm được đỉnh rồi, đích thân! Hầm quá nhiều và kiên cố, làm toàn bằng cây to. Máy đưa con đang bung rộng chờ cánh quân bên phải!*”

“Trời tối đen như mực, vẫn chưa liên lạc được Thiếu Úy Bá. Mười lăm phút sau, Thiếu Tá Quý đứng dưới mục tiêu C thấy trên D có từng cụm lửa lóe lên chen lẫn trận địa pháo bằng súng cối sơn pháo 120 ly của địch.

Tiếng của Quang vang lên trong máy:

- *Chúng pháo dữ dội quá, đích thân, nhưng hầm hố kiên cố, không sao! ”*

“Rồi hàng loạt tiếng đạn AK-47 kêu rít, tiếng Quang hét trong máy:

- *Chúng nó phản công, đông lắm! Cho Pháo Binh bắn trên đầu tôi, tụi nó đông như kiến!*

Mau lên! Pháo! Pháo mau lên!”

“Ban đêm tồi tệ, ĐĐ11 trừ bị cho Quang và Bá đang ở lưng đồi yên ngựa. Trung đội Thiếu Úy Bá thì không liên lạc được ngay từ loạt đạn đầu, sau này mới biết được là Bá và 4 binh sĩ đã hy sinh vì mình Claymore... ngay từ lúc đó.”

“Thiếu Tá Ngô Tùng Châu (Tiểu Đoàn Trưởng) bảo Quý:

- Nếu thấy không được thì bảo Quang rút về, đừng hy sinh nhiều, ta sẽ tìm cách khác.”

“Nhưng Quang không nghe lệnh (hoặc không thể nghe lệnh!). Hai Trung đội đột kích của TĐ1ND đã gặp sự kháng cự phản công quá mãnh liệt, quân số địch rất đông. Từ đỉnh cao, khe núi, và các địa đạo trong rừng cây ủa ra như đàn ong vỡ tổ! Lính Nhảy Dù rĩa bắn không nghỉ tay. Trước khi gần hết đạn, Quang gọi Thiếu Tá Quý phải kêu Pháo Binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu thí quân, quyết liều sống chết với quân CSBV. Thiếu Úy Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và anh dừng hy sinh trên mục tiêu D.... Các đạn pháo CVT đã sát hại 10 phần địch và 3 phần quân bạn. Xác địch và ta nằm ngổn ngang trên đỉnh Đồi 1062. Trung Đội của Thiếu Úy Quang có 15 chiến sĩ anh dũng hy sinh...”

*** *Mức độ hy sinh không bờ bến của các chiến sĩ Nhảy Dù***

Về những hy sinh to lớn của các chiến sĩ Nhảy Dù tại mặt trận Thường Đức như sự hy sinh vừa kể của Thiếu Úy Quang và 15 chiến sĩ thuộc Trung Đội dưới quyền của vị sĩ quan này, các tác giả viết: “Cái giá' để chiếm được Đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay. Năm Tiểu Đoàn Dù bị tổn thất nặng, nặng nhất là Tiểu Đoàn 3 của Thiếu Tá Võ Thanh Đồng, quân số hao hụt gần 50 phần trăm.

Trong phạm vi của bài viết ngày hôm nay, chỉ xin trích dẫn một vài đoạn tiêu biểu trong bài viết của hai tác giả đã được đề cập tới, nói lên những gai lửa của trận chiến cùng những hy sinh, gian khổ không bút mực nào tả xiết mà các chiến sĩ Nhảy Dù đã cống hiến cho dân chúng miền Nam Việt Nam, chỉ với một mục đích không hề lay chuyển của Sư Đoàn bách chiến, bách thắng này là bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ của miền Nam do trước cuộc tấn công xâm lược điên cuồng của CSBV, có sự yểm trợ tối đa của cộng sản Quốc Tế và sự đồng lõa, cố ý cũng có mà vô tình cũng có, của phần còn lại của thế giới hồi các thập niên 1950, 1960, và 1970 trong thế kỷ trước:

“Trước khi gần hết đạn, Quang gọi Thiếu Tá Quý phải kêu Pháo Binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu thí quân, quyết liều sống chết với CSBV. Thiếu Úy Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và anh dừng hy sinh trên mục tiêu D (đã trích dẫn)... Một quả lựu đạn đã rơi trúng nơi trú ẩn của Thiếu Úy Đoàn Tấn và Chuẩn Úy Đến thuộc Đại Đội 81 khiến hai anh bị thương vong. Lúc quả lựu đạn vừa rơi tới, Thiếu Úy Tấn định nhào lại lấy thân mình che cho đồng đội, nhưng không kịp nữa.... Thiếu Tá Vân nghe tiếng Đại Úy Đàng hét trong máy xin pháo binh và phi cơ bắn lên đỉnh đồi, vì địch đã tràn ngập! Hai bên phải đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, nhưng địch

nhiều quá, cứ liều chết nhào tới tấn công. Đại Úy Đàng và anh em trong đại đội cầm cự, xông xáo, tả xung, hữu đột, người nào trên mình cũng bị nhiều vết thương, áo ướt đầy máu. Đàng nguyên là cận vệ của Trung Tướng Nguyễn Việt Thanh. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn gọi 3 phi tuần khu trục giội bom napalm xuống đốt cháy sườn đồi. Sau đó, từng đợt pháo binh bắn hỏa tập trợ chiến. Sau khi pháo dứt, những cán binh Bắc Việt lại tràn lên thấy Đàng bị thương nặng còn ngất ngư vì trúng nhiều mảnh, anh dùng hơi tàn rút súng định tự sát, thì người anh bị ghim như lông nhím. Đàng ngồi chết trân mà đôi mắt hầy còn trợn trừng không khuất phục.... Đại Đội 34 của Trung Úy Thư, lên tiếp ứng thì gặp địch tràn tới đánh toi bời thật hung hiểm vô cùng! Địch hô: “Hàng sống, chống chết,” nhưng Thư cứ hăng máu lấy AR-15 quạt và kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp lên đầu để cùng chết chung với 5 phần địch 1 phần bạn. Một mình Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù mà phải cầm cự với cả trung đoàn của Sư Đoàn 304 [Điện Biên], địch cho các đơn vị thay phiên tấn công gần một ngày. Các sĩ quan dũng mãnh của Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù như Đại Úy Phạm Văn Thư, Thiếu Úy Tô Văn Nhị đã gọi pháo binh bắn lên đầu để cùng chết chung với hàng trăm xác địch...".

Về con số các chiến sĩ Nhảy Dù QLVNCH đã hy sinh trong chiến dịch kéo dài gần ba tháng trời tại Thường Đức, thiết tưởng cũng chỉ cần nêu tên một số các sĩ quan ưu tú Dù đã bỏ mình trong trận chiến này - thêm vào con số hàng trăm, hàng nghìn chiến sĩ QLVNCH thuộc nhiều quân, binh chủng đã bỏ mình trong trận đánh - cũng đủ thấy mức độ hy sinh to lớn của tập thể chiến sĩ QLVNCH trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do trước đây, theo đúng nghĩa của tinh thần thương võ và khí phách “chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.” Qua bài viết của hai tác giả “35 Năm Nhớ về Mặt Trận Thường Đức,” các sĩ quan Nhảy Dù sau đây đã bỏ mình ngay trên chiến trường:

DANH SÁCH CÁC SĨ QUAN TIỂU ĐOÀN 1 NHẢY DÙ QLVNCH ĐÃ HY SINH TẠI MẶT TRẬN THƯỜNG ĐỨC NĂM 1974:

ĐẠI ĐỘI 11ND

Trung Úy Nguyễn Thế Bằng (Đại đội phó)
Thiếu Úy Phạm Thanh Quan (Trung đội trưởng Trung đội 2)
Thiếu Úy Nguyễn Quang Tuyển (Trung đội trưởng Trung đội 1)

ĐẠI ĐỘI 12ND

Trung Úy Khánh (Đại đội phó)

ĐẠI ĐỘI 14ND

Trung Úy Khiêm (Đại đội phó)
Thiếu Úy Lê Văn Bá (Trung đội trưởng)
Chuẩn Úy Châu (Trung đội trưởng)
Thiếu Úy Nguyễn Tường Loan (Loan Mắt Nhung) (Trung đội trưởng)

DANH SÁCH CÁC SĨ QUAN CỦA CÁC TIỂU ĐOÀN NHẢY DÙ QLVNCH KHÁC ĐÃ HY SINH TẠI MẶT TRẬN THƯỜNG ĐỨC NĂM 1974:

Thiếu Úy Hoàng Văn Tiến

Thiếu Úy Nghiêm Sĩ Thành
Thiếu Úy Đoàn Tấn
Chuẩn Úy Đền
Trung Úy Vũ Đức Tiềm
Đại Úy Nguyễn Văn Đàng
Trung Úy Phạm Văn Thư
Thiếu Úy Tô Văn Nhị
Chuẩn Úy Bảo
Trung Úy Thịnh
Thiếu Úy Trần Đại Thanh
Thiếu Úy Lê Hải Bằng....

Một số sĩ quan khác có thể cũng đã tử trận trong chiến dịch tái chiếm Thường Đức, mà vì lý do này hay lý do khác, đã không thấy được kể tên. Dĩ nhiên là con số hạ sĩ quan và binh sĩ Thiên Thần Mũ Đỏ hy sinh trong trận này còn cao hơn nhiều so với số các sĩ quan tử trận.

*** Trận Thường Đức ác liệt không thể tưởng**

Sau hết, về cường độ các cuộc giao tranh và mức độ ác liệt của trận chiến Thường Đức, hai tác giả đã đưa ra các nhận định sau đây trong bài viết của họ:

“Đỉnh 1062 là một nắm mồ tập thể khổng lồ, chôn không biết bao nhiêu sinh mạng của cả hai bên. Mỗi khi quân ta vừa chiếm được 1062, thì lập tức địch gọi pháo, điên cuồng xông lên quyết chiếm lại cho bằng được. Cả hai bên mất đi, giành lại đỉnh 1062 nhiều lần.... 'Cái giá' để chiếm được Đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay. Năm tiểu đoàn Dù bị tổn thất nặng, nặng nhất là Tiểu Đoàn 3 của Thiếu Tá Võ Thanh Đồng, quân số hao hụt gần 50 phần trăm (đã trích dẫn)... Gần một tháng quần thảo, ta và địch đều bị tổn thất nặng quanh đỉnh 1062. Chiếm xong lại mất, mất rồi thì chiếm lại bằng mọi giá.... Vào giờ này, lực lượng địch bu quanh 1062 dày đặc như ruồi bu quanh viên kẹo.... Cối 75 ly và sơn pháo của địch từ những cao độ phía Tây Bắc bắn từng nhịp 4 trái, và bộ đội Bắc Việt từ hướng đó đồng loạt tiến vào. Cộng quân dùng chiến thuật biển người, chẳng điều động, ấn núp gì cả. Lính Nhảy Dù đồng đứng dậy khỏi giao thông hào bắn trả mãnh liệt. Súng bắn không cần nhắm. Lựu đạn ném không cần lấy đà. Hàng hàng, lớp lớp cộng quân rơi rụng...”

Theo lời hai tác giả, tổn thất chung cuộc của ta và địch sau ba tháng giao tranh là như sau:

“Từ khi khởi đầu chiến dịch Thường Đức vào ngày 15 tháng Tám liên tục trong 3 tháng chiến đấu ác liệt quanh khu vực Đồi 1062, các đơn vị Nhảy Dù đã thiệt hại đến 50 phần trăm quân số, với gần 500 chết và 2,000 bị thương. SĐND sử dụng luân phiên tổng cộng 7 tiểu đoàn trong chiến dịch này, và đến giữa tháng Mười một có đến 6 tiểu đoàn hoạt động trong khu vực Đồi 1062. Ba trung đoàn CSBV (24, 29, 66) gần như bị xóa tên với 2,000 bộ đội chết và 5,000 bị thương.... Cả hai bên đều kiệt sức sau một chiến dịch đẫm máu.” (Tài liệu: Col. William E. LeGro trong “Vietnam from Ceasefire to Capitulation”)

*** Từ trận chiến Thường Đức đến cuộc Chiến Tranh Việt Nam**

Trận đánh Thường Đức, trận đọ sức cuối cùng của quân đội hai miền Nam Bắc trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam vừa qua, ngoài việc cho thấy tính ưu việt của QLVNCH trước QĐND CSBV, còn tiêu biểu cho những hy sinh không bờ bến của QLVNCH, bất kể họ là Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Không Quân, Hải Quân, Bộ Binh, Địa Phương Quân hoặc Nghĩa Quân, qua cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam Việt Nam trước 1975 trong bối cảnh cuộc chiến đấu cho tự do của nhân loại bị phản bội khi chiếc tiền đồn chống Cộng tại Đông Nam Á bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn.

Không ai có thể tưởng tượng được rằng, chỉ vì một ngọn đồi khô cằn tại một quận lỵ đèo heo hút gió xa cách những vùng cư dân trù phú dưới miền đồng bằng duyên hải miền Trung, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, Vùng I Chiến Thuật, đành phải chấp nhận đưa lá bài chủ lực của mình tại Vùng Hỏa Tuyến, là hai Lữ Đoàn của Sư Đoàn Nhảy Dù, vào trận địa để thanh toán mục tiêu, tức là nhổ cho bằng được cái chốt địch đang ngạo nghễ chiếm đóng Đồi 1062 ngó xuống quận Thường Đức đặng từ đó đưa pháo tầm xa về khống chế các cơ sở quân sự - trong đó có bản doanh của Quân Đoàn I - và dân sự cùng phổ phườn, làng xã của dân chúng tại miền duyên hải Quảng Nam - Đà Nẵng. Phải biết rằng, trong tình thế lúc bấy giờ, các lực lượng tổng trừ bị trấn đóng tại Quân Đoàn I, như SĐND và SĐTQLC cùng với các Liên Đoàn Biệt Động Quân thiện chiến, đang bị căng kéo và dần mỏng đến mức tối đa trên địa hình hiểm trở của Vùng I Chiến Thuật, chiếc ải địa đầu của miền Nam Việt Nam, nơi xuất phát và cũng là nơi đánh dấu biết bao nhiêu trận đánh lớn trong cuộc Chiến Tranh Quốc-Cộng kể từ khi đất nước Việt Nam bị chia đôi bằng con Sông Bến Hải cho tới năm 1975.

Điều rõ ràng nhất và cũng là điều nổi bật nhất chính là mức độ hy sinh rất cao, cao đến độ không bờ bến, của tất cả các lực lượng tham chiến trong chiến dịch chiếm lại Đồi 1062 và giành lại quận Thường Đức khỏi tay cộng quân, trong đó phải kể tới rất nhiều lần các chiến sĩ Nhảy Dù đã kêu phi pháo dội bão lửa ngay trên đầu mình để thí một mạng của mình đổi lấy bốn, năm mạng của địch quân. Chưa có trận đánh nào mà, chỉ trong khoảng thời gian không đầy ba tháng, lại có nhiều sĩ quan ưu tú và binh sĩ kiên cường của SĐND phải hy sinh tại mặt trận đến thế. Chưa có trận đánh nào mà, chỉ trong khoảng thời gian không đầy ba tháng, các lực lượng chính quy CSBV và du kích địa phương, đặc biệt là Sư Đoàn 304 Điện Biên, đã phải tổn thất nặng nề đến như vậy, mặc dù, giống hệt như quân đội Pháp trong trận Điện Biên Phủ 20 năm về trước, chính quân cộng sản là kẻ lựa chọn chiến trường và thời điểm giao tranh, tức là đúng vào lúc họ có được ưu thế chiến lược và chiến thuật cao nhất để bảo đảm rằng họ sẽ là kẻ chiến thắng trong trận thư hùng.

Những hy sinh vô bờ bến đó của các chiến sĩ Nhảy Dù càng trở nên cay đắng hơn khi, không đầy một năm sau, toàn bộ miền Nam Việt Nam đánh rơi vào tay quân CS vì lý do không phải quân đội và nhân dân miền Nam tự do yếu hèn mà chính vì sự phản bội trắng trợn của Đồng Minh Hoa Kỳ và thái độ a dua đến mức trâng tráo của phần còn lại của thế giới vốn đã bị bùa mê, thuốc lú của CS Quốc Tế làm cho ngu muội đi tự lúc nào. Những cái chết như thế, vào giờ thứ 25 của cuộc chiến, phải được coi là những thiệt thòi lớn lao nhất trong đời người chiến sĩ và đối với những người thân yêu của họ còn lại trên cõi đời.

Những người Việt Nam tị nạn cộng sản tại hải ngoại, mỗi khi đốt một ngọn nến, thắp một nén hương trước bàn thờ tổ quốc và anh linh các anh hùng, liệt nữ cùng các tử sĩ của VNCH nhân dịp Tết đến, Xuân về, hãy nhớ đến cách riêng những hy sinh to lớn của các chiến sĩ từng tham chiến tại mặt trận Thường Đức vào những ngày tháng cuối của năm 1974 - y như những hy sinh của các chiến binh đánh trận Xuân Lộc hồi Tháng Tư năm 1975 -bởi vì đây là những trận đánh để đời làm vang danh QLVNCH và làm xấu hổ những nhà viết sử đầy thiên vị của cả bạn lẫn thù đã và đang nỗ lực bôi nhọ sức chiến đấu dũng mãnh, tinh thần thượng võ và ý chí quyết chiến, quyết thắng của người chiến binh Cộng Hòa tại miền Nam Việt Nam, chỉ với mục đích không mấy lương thiện là chạy tội cho sự lầm mê và phản bội của thế giới khi họ cùng hè nhau bỏ rơi VNCH vào tay quân CS đặng chuốc lấy hư danh rằng chính họ đã giúp “mang lại hòa bình và chấm dứt đổ máu cho dân chúng Việt Nam ở cả hai miền Nam, Bắc.” Chính sự cầu an và lòng thương hại không đúng chỗ đó của thế giới đã đẩy đưa dân tộc Việt Nam đến thảm cảnh ngày nay, khi toàn bộ một dân tộc gồm gần 90 triệu người đang phải sống làm than cơ cực và thiếu tự do, dân chủ dưới ách cai trị vừa độc tài vừa ngu muội mà cũng vừa khiếp nhục trước ngoại bang của đảng CS Việt Nam.

Thật chẳng được cái tích sự gì khi con, em những người tị nạn Việt Nam thuộc các thế hệ thứ nhì, thứ ba, thứ tư... phải đọc và phải học về lịch sử cuộc Chiến Tranh Việt Nam do chính các sử gia Hoa Kỳ viết, có sự tham khảo các sách báo tuyên truyền của CS Việt Nam, mà trang nào, chương nào cũng chỉ đổ cái lỗi để mất miền Nam Việt Nam vào tay quân CSBV xâm lược hồi Tháng Tư năm 1975 cho dân chúng và chính phủ VNCH - đặc biệt là đổ thừa cho chính quyền Ngô Đình Diệm độc tài, gia đình trị và chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tham nhũng, bất lực cũng như viện lý do QLVNCH thiếu khả năng chiến đấu- bất chấp các đánh giá trung thực và lương thiện của nhiều danh tướng mang các quốc tịch Mỹ, Pháp, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, Trung Hoa Dân Quốc, và Israel về quân đội đó.

* LỜI CUỐI CHO THIÊN ANH HÙNG CA

Đến đây, thiết tưởng không gì bằng hãy mượn lời thơ sau đây của SVSQ Lê Chiến, Khóa 8/72 SQTĐ Đòng Đé, Nha Trang, viết để tưởng niệm các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tham dự mặt trận Thường Đức năm 1974:

*“Giặc qua Sông Côn về Thường Đức
Trong cơn gió lạnh cuối Trường Sơn
Quân ngược dòng sông đêm thao thức
Di binh, chuyên pháo tấn công dồn*

*Anh Biệt Động Quân đêm phòng thủ
Nhìn qua ánh sáng lỗ châu mai
Thêm một đêm dài không giấc ngủ
Khói thuốc cay mờ trong mắt ai*

*Anh lính Không Quân từ Đà Nẵng
Phi pháo từng đêm chặn giặc về
Có lẽ đêm nay anh thức trắng
Đợi chờ phi vụ đấng cà-phê*

*Anh Nhảy Dù về từ Quảng Trị
Ba-lô, súng đạn tới Cầu Chìm
Nhận đồ tiếp tế trên chiến lũy
Nghe hồn sông núi dậy trong tim*

Anh lính Địa Phương trong lô-cốt
Tay cầm ống phóng bảy-mươi-hai
Bên xóm nhà xa đèn ai đốt
Lập lòe ánh lửa bóng liêu trai

Anh lính Pháo Binh ghi tọa độ
Sẵn sàng yểm trợ pháo tầm xa
Chùi súng, thông nòng lo tu bổ
Tay sờ thép lạnh ướt sương pha

Anh Thiết Kỵ về đường liên tỉnh
Băng ngang Đại Lộ đến Hà Nha
Vó câu dong ruổi như đời lính
Từ độ lửa binh chẳng về nhà

Đại pháo từng đêm trên chiến trận
Xe tăng, bộc phá mở hàng rào
Anh vẫn hiên ngang làm bốn phận
Quê mẹ vì ai tâm máu đào

Hơn ba mươi năm ngày lịch sử
Thường Đức quê tôi những ngày buồn
Cũng bóng tre xanh người Thượng nữ
Vu Gia sông cũ nước xuôi nguồn

Tôi nhớ ơn anh, người lính chiến
Tháng ngày bảo vệ xóm làng tôi
Những kẻ hy sinh trên trận tuyến
Ngàn sau còn nhớ mãi không thôi..."

Hôm nay đây, 35 năm sau trận đánh Thường Đức lịch sử, nhân lúc Tết đến, Xuân về, bài này được viết lên như là một nén hương lòng kính dâng đến anh lính các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thuộc mọi quân, binh chủng, Cảnh Sát Quốc Gia, các Lực Lượng Đặc Biệt và Biệt Kích, lực lượng Xây Dựng Nông Thôn và các lực lượng bán quân sự... đã đem chính máu đào của mình ra bảo vệ miền Nam tự do chống lại nanh vuốt cộng sản xâm lược cho đến hơi thở cuối cùng. Hỡi những người tị nạn Việt Nam đang vui hưởng tự do, dân chủ tại các nước bên ngoài Việt Nam, hãy nhớ lấy cái căn cước tị nạn của mình và chớ quên ơn các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã vì quốc vong thân để cho mình và gia đình mình được sống còn trong thịnh vượng và hạnh phúc cho tới ngày nay! (V.P.)

Ghi chú:

(1) "Sau đó, Bắc quân tháo lui vì chịu không nổi phi pháo của VNCH ngày đêm dập vào các điểm trú quân của họ. Bộ chỉ huy cộng quân thấy khó giữ 1062, nên ra lệnh rút lui trong đêm tối..." (Đại Úy Võ Trung Tín và Đại Úy Nguyễn Hữu Viên, "35 Năm Nhớ Về Mặt Trận Thu ờng Đức")

(2) Trận Thường Đức cũng còn là trận đánh về vang để đời sau cùng của vị tư lệnh cuối cùng của Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa, Chuẩn Tướng Lê Quang Lương. Ông đã áp dụng chiến thuật xa luân chiến để hai Lữ Đoàn Nhảy Dù thay phiên nhau giao tranh và gây thiệt hại nặng nề cho hai Sư Đoàn 304 (Điện Biên) và 324B cùng một Trung Đoàn của Sư Đoàn 2 CSBV và các lực lượng địa phương.

(V.P.)

Đăng ngày Thứ Bảy, FEB 14, 2009
Cập nhật hoá ngày Thứ Bảy, OCT 2, 2010
Ban Kỹ thuật K10A-72/SQTB/DD, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH